



HƯỚNG DẪN MỘT SỐ THỦ TỤC VỀ THUẾ ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP TỔ CHỨC SẮP XẾP LẠI BỘ MÁY

STT	Các trường hợp tổ chức sắp xếp lại	Thủ tục thực hiện	Nơi nộp hồ sơ
1	Trường hợp người nộp thuế đã được cấp mã số thuế có thay đổi thông tin sau khi sắp xếp lại (như thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, thay đổi người đứng đầu của tổ chức,...)	- Đối với DN và các đơn vị trực thuộc: nộp hồ sơ theo quy định của Luật DN - Đối với các tổ chức (<i>không hoạt động theo Luật DN</i>): Người nộp thuế thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 36 Luật Quản lý thuế, Điều 10 Thông tư số 86/2024/TT-BTC, Công văn số 4735/TCT-KK ngày 22/10/2024 về việc rà soát thông tin để đảm bảo triển khai cấp tài khoản định danh tổ chức. Hồ sơ gồm: + Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC; + Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	- Đối với DN và các đơn vị trực thuộc: nộp hồ sơ tại bộ phận Đăng ký kinh doanh (<i>thuộc Sở Tài chính</i>) - Đối với Tổ chức: Nộp hồ sơ tại CQT quản lý trực tiếp: + Nộp điện tử: Qua trang Thuedientu + Nộp bản giấy: Bộ phận Một cửa của CQT quản lý trực tiếp
2	Trường hợp người nộp thuế thành lập mới sau khi sắp xếp lại (cấp mới MST)	- Đối với DN và các đơn vị trực thuộc: nộp hồ sơ theo quy định của Luật DN - Đối với các tổ chức (<i>không hoạt động theo Luật DN</i>): Người nộp thuế thực hiện thủ tục đăng ký thuế với cơ quan thuế nơi tổ chức đóng trụ sở trong thời hạn 10 ngày làm việc theo quy định tại Điều	- Đối với DN và các đơn vị trực thuộc: nộp hồ sơ tại bộ phận Đăng ký kinh doanh (<i>thuộc Sở Tài chính</i>)

STT	Các trường hợp tổ chức sắp xếp lại	Thủ tục thực hiện	Nơi nộp hồ sơ
		31, Điều 32, Điều 33 Luật Quản lý thuế và Điều 7 Thông tư số 86/2024/TT-BTC. Hồ sơ đăng ký thuế bao gồm: + Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐK-TCT (đối với đơn vị độc lập) hoặc mẫu số 02-ĐK-TCT (đối với đơn vị phụ thuộc) ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC; + Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; + Các giấy tờ khác có liên quan theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 86/2024/TT-BTC.	- Đối với Tổ chức: Nộp hồ sơ tại CQT quản lý trực tiếp: + Nộp điện tử: Qua trang Thuedientu + Nộp bản giấy: Bộ phận Một cửa của CQT quản lý trực tiếp *Lưu ý: Đối với QĐ thành lập do cơ quan TW và cơ quan cấp tỉnh ban hành thì đề nghị NNT nộp hồ sơ tại CQT cấp Thuế TP, đối với QĐ thành lập do cơ quan cấp huyện (trước sắp xếp) ban hành thì đề nghị NNT nộp hồ sơ tại Thuế cơ sở nơi NNT đóng trụ sở chính
3	Trường hợp người nộp thuế chấm dứt hoạt động sau khi sắp xếp lại	- Đối với DN: nộp hồ sơ theo quy định của Luật DN - Đối với tổ chức (<i>không hoạt động theo Luật DN</i>), các đơn vị trực thuộc của DN: Người nộp thuế thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 39 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 và Điều 14 Thông tư số 86/2024/TT-BTC.	- Đối với DN: nộp hồ sơ tại bộ phận Đăng ký kinh doanh (<i>thuộc Sở Tài chính</i>) - Đối với Tổ chức và các đơn vị trực thuộc của DN: Nộp hồ sơ tại CQT quản lý trực tiếp: nộp tài

STT	Các trường hợp tổ chức sắp xếp lại	Thủ tục thực hiện	Nơi nộp hồ sơ
		Hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế bao gồm: - Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 24/ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC. - Các giấy tờ khác có liên quan quy định tại Điều 14 Thông tư số 86/2024/TT-BTC. <i>Lưu ý:</i> NNT phải hoàn thành các nghĩa vụ về thuế (quyết toán thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đối với loại thuế phải quyết toán) và hoàn thành nghĩa vụ về hóa đơn trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 86/2024/TT-BTC.	CQT quản lý trực tiếp - Nộp điện tử: Qua trang Thuedientu - Nộp bản giấy: Bộ phận Một cửa của CQT quản lý trực tiếp
4	Trường hợp hợp nhất tổ chức	* Người nộp thuế là các tổ chức bị hợp nhất thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế: - Đối với DN: nộp hồ sơ theo quy định của Luật DN - Đối với tổ chức (<i>không hoạt động theo Luật DN</i>), các đơn vị trực thuộc của DN: Người nộp thuế thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 39 Luật Quản lý thuế và Điều 14 Thông tư số 86/2024/TT-BTC. Hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế bao gồm: - Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 24/ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC. - Các giấy tờ khác có liên quan quy định tại Điều 14 Thông tư số 86/2024/TT-BTC. <i>Lưu ý:</i> Người nộp thuế phải hoàn thành các nghĩa vụ về thuế (quyết toán thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đối với loại thuế phải quyết toán) và hoàn thành nghĩa vụ về	- Đối với DN: nộp hồ sơ tại bộ phận Đăng ký kinh doanh (<i>thuộc Sở Tài chính</i>) Đối với các đơn vị trực thuộc của DN: nộp hồ sơ đăng ký cấp MST mới tại bộ phận Đăng ký kinh doanh (<i>thuộc Sở Tài chính</i>) và hồ sơ chấm dứt hiệu lực MST tại CQT - Đối với Tổ chức: Nộp hồ sơ tại CQT quản lý trực tiếp: - Nộp điện tử: Qua trang Thuedientu - Nộp bản giấy: Bộ phận

STT	Các trường hợp tổ chức sắp xếp lại	Thủ tục thực hiện	Nơi nộp hồ sơ
		hóa đơn (nếu có) trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 86/2024/TT-BTC. * Người nộp thuế là tổ chức hợp nhất thực hiện thủ tục đăng ký thuế lần đầu: - Đối với DN: nộp hồ sơ theo quy định của Luật DN - Đối với tổ chức (<i>không hoạt động theo Luật DN</i>), các đơn vị trực thuộc của DN: Người nộp thuế thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 ngày làm việc theo quy định tại Điều 31, Điều 32, Điều 33 Luật Quản lý thuế và Điều 7 Thông tư 86/2024/TT-BTC. Hồ sơ bao gồm: - Tờ khai đăng ký thuế mẫu số 01-ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC - Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; - Các giấy tờ khác có liên quan theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 86/2024/TT-BTC.	Một cửa của CQT quản lý trực tiếp
5	Trường hợp sáp nhập tổ chức	Người nộp thuế là tổ chức nhận sáp nhập sẽ giữ nguyên mã số thuế, người nộp thuế là các tổ chức bị sáp nhập sẽ chấm dứt hiệu lực mã số thuế. * Tổ chức bị sáp nhập thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế: - Đối với DN: nộp hồ sơ theo quy định của Luật DN - Đối với tổ chức (<i>không hoạt động theo Luật DN</i>), các đơn vị trực thuộc của DN: Người nộp thuế thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực mã số thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản chấm dứt hoạt động với cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại	- Đối với DN: nộp hồ sơ tại bộ phận Đăng ký kinh doanh (<i>thuộc Sở Tài chính</i>) Đối với các đơn vị trực thuộc của DN: nộp hồ sơ đăng ký cấp MST mới tại bộ phận Đăng ký kinh doanh (<i>thuộc Sở Tài</i>

STT	Các trường hợp tổ chức sắp xếp lại	Thủ tục thực hiện	Nơi nộp hồ sơ
		Điều 39 Luật Quản lý thuế và Điều 14 Thông tư số 86/2024/TT-BTC; Hồ sơ đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế bao gồm: - Văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực mã số thuế mẫu số 24/ĐK-TCT ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC. - Các giấy tờ khác có liên quan quy định tại Điều 14 Thông tư số 86/2024/TT-BTC. <i>Lưu ý:</i> Người nộp thuế phải hoàn thành các nghĩa vụ về thuế (quyết toán thuế đến thời điểm chấm dứt hoạt động trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đối với loại thuế phải quyết toán) và hoàn thành nghĩa vụ về hóa đơn (nếu có) trước khi chấm dứt hiệu lực mã số thuế theo quy định tại Điều 15 Thông tư số 86/2024/TT-BTC. * Tổ chức nhận sáp nhập nếu có thay đổi thông tin đăng ký thuế (như thay đổi tên, địa chỉ trụ sở, người đứng đầu tổ chức...) - Đối với DN và các đơn vị trực thuộc: nộp hồ sơ theo quy định của Luật DN - Đối với tổ chức (<i>không hoạt động theo Luật DN</i>): thực hiện thủ tục thay đổi thông tin đăng ký thuế với cơ quan thuế quản lý trực tiếp trong thời hạn là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 36 Luật Quản lý thuế, điểm b khoản 3 Điều 20 Thông tư số 86/2024/TT-BTC, Công văn số 4735/TCT-KK ngày 22/10/2024 về việc rà soát thông tin để đảm bảo triển khai cấp tài khoản định danh tổ chức. Hồ sơ gồm: + Tờ khai điều chỉnh, bổ sung thông tin đăng ký thuế mẫu số 08-MST ban hành kèm theo Thông tư số 86/2024/TT-BTC; + Bản sao Quyết định sáp nhập tổ chức hoặc Văn bản tương đương của cơ	<i>chính</i>) và hồ sơ chấm dứt hiệu lực MST tại CQT - Đối với Tổ chức: Nộp hồ sơ tại CQT quản lý trực tiếp: + Nộp điện tử: Qua trang Thuedientu + Nộp bản giấy: Bộ phận Một cửa của CQT quản lý trực tiếp

STT	Các trường hợp tổ chức sắp xếp lại	Thủ tục thực hiện	Nơi nộp hồ sơ
		quan nhà nước có thẩm quyền; + Bản sao Giấy phép thành lập và hoạt động, hoặc Quyết định thành lập, hoặc Văn bản tương đương của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	

THUẾ THÀNH PHỐ HÀ NỘI